

**THẨM ĐỊNH THANG ĐÁNH GIÁ TRẦM CẢM
Ở NGƯỜI CAO TUỔI (GDS 30) - PHIÊN BẢN TIẾNG VIỆT**

Nguyễn Thị Tuyết Minh, Nguyễn Thắng, Nguyễn Văn Thống,
Nguyễn Thị Kim Xuyên, Huỳnh Trương Phương Nghi,
Lương Tiểu Yến, Phạm Thị Hồng Liên
Trường Đại học Y Dược Cần Thơ
Email: nttminh@ctump.edu.vn

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Trầm cảm là một trong những vấn đề về rối loạn tâm thần thường gặp ở người cao tuổi. Trầm cảm có thể là yếu tố nguy cơ của các vấn đề như suy giảm trí tuệ, suy giảm chất lượng cuộc sống và làm tăng tỷ lệ tự tử ở người cao tuổi. Việc phát hiện và điều trị sớm trầm cảm ở người cao tuổi tại Việt Nam đòi hỏi phải có một công cụ đánh giá trầm cảm đáng tin cậy. Thang đánh giá trầm cảm ở người cao tuổi, the Geriatric Depression scale-30 items (GDS 30) được sử dụng phổ biến để đánh giá trầm cảm. **Mục tiêu nghiên cứu:** Thẩm định thang đánh giá trầm cảm ở người cao tuổi (GDS 30) phiên bản tiếng Việt. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang thực hiện trên bệnh nhân tăng huyết áp từ 60 tuổi trở lên và điều trị nội trú tại khoa Nội lão học, bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ từ tháng 05/2020 đến tháng 03/2021. Số liệu được thu

thập bằng phương pháp phỏng vấn trực tiếp lần 2 trên 55 đối tượng sử dụng thang đánh giá GDS 30 phiên bản tiếng Việt. Dữ liệu được phân tích bằng SPSS 18.0. **Kết quả:** Chúng tôi đánh giá độ tin cậy (reliability), độ ổn định (test-retest reliability) và tính chính xác (validity) của thang đo. Về độ tin cậy, hệ số Cronbach's alpha là 0,912, hệ số tương quan Spearman's $>0,3$. Tính chính xác về nội dung của thang đo ở khía cạnh trải nghiệm (0,84), các khía cạnh khác như ngữ nghĩa, thành ngữ, khái niệm đều đạt 0,88. **Kết luận:** Thang đánh giá trầm cảm ở người cao tuổi (GDS 30) phiên bản tiếng Việt đạt độ tin cậy và tính chính xác cao. Các nghiên cứu tiếp theo có thể sử dụng bộ câu hỏi này để đánh giá các triệu chứng trầm cảm ở người cao tuổi.

Từ khóa: Thang đánh giá GDS, người cao tuổi, trầm cảm, đánh giá.

ABSTRACT

VALIDATION OF A VIETNAMESE VERSION OF THE GERIATRIC DEPRESSION SCALE (GDS 30)

Nguyen Thi Tuyen Minh, Nguyen Thang, Nguyen Van Thong,
Nguyen Thi Kim Xuyen, Huynh Truong Phuong Nghi,
Luong Tieu Yen, Tran Thi Hong Lien

1. Can Tho University of Medicine and Pharmacy

Background: Depression is one of the common mental disorders in older populations. It can be considered as a risk factor for other aging problems such as dementia, decreased quality of life and increased suicide rate. Prompt recognition of depression for early treatment requires a reliable and valid assessment tool. **Objectives:** The study aimed to validate the Vietnamese version of the geriatric depression scale (GDS 30). **Materials and methods:** A cross sectional study on hypertensive inpatients aged 60 and above was conducted from May 2020 to March 2021, at the Geriatric Department of Can Tho General Hospital. We interviewed 55 participants the second time using the Vietnamese version GDS 30. The data were analysed using SPSS 18.0. **Results:** Internal consistency reliability, test-retest reliability, and content validity of the GDS were assessed. In terms of internal consistency reliability, Cronbach's Alpha for the Vietnamese version was 0,912, and Spearman's coefficient value was >0.3 . The content validity was 0.88 for such aspects as semantic, idiomatic, conceptual equivalence while it was 0.84 for experiential equivalence. **Conclusions:** The Vietnamese version GDS 30 proved to be a reliable and valid tool for the assessment of depression. The questionnaire can be used by health professionals for the evaluation of depression symptoms in geriatric population.

Key words: GDS, geriatric, depression, evaluation.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việt Nam đang trải qua quá trình già hóa dân số. Tỷ lệ người cao tuổi (từ 60 tuổi trở lên) được dự đoán sẽ tăng đến 28,3% vào năm 2050 [11]. Các vấn đề về sức khỏe của người lớn tuổi hiện đang là mối quan tâm của các giới chức y tế, trong đó có trầm cảm. Bất kỳ người cao tuổi nào khi có các triệu chứng trầm cảm sẽ gặp các hậu quả như suy giảm chức năng xã hội, bị tàn tật và giảm chất lượng cuộc sống [4]. Nhiều nghiên cứu đã cho thấy bệnh mạn tính ở người cao tuổi là một trong những yếu tố nguy cơ dẫn đến trầm cảm. Năm 2017, tác giả Stanetic và cộng sự nghiên cứu về rối loạn trầm cảm trên bệnh nhân tăng huyết áp. Kết quả cho thấy rối loạn trầm cảm đã xuất hiện ở gần một nửa (46,0%) số bệnh nhân được điều trị tăng huyết áp [9].

Thang đánh giá trầm cảm ở người cao tuổi Geriatric Depression Scale (GDS) được xây dựng và phát triển bởi Jerome A. Yesavage và cộng sự đã được sử dụng như thang đo phổ biến nhất để đánh giá trầm cảm ở những người cao tuổi. Phiên bản gốc của thang này được viết bằng tiếng Anh, sau đó đã được dịch sang nhiều ngôn ngữ khác nhau như Trung Quốc,

Nhật Bản, Hàn Quốc, Hy Lạp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Ý [5]. Nhiều nghiên cứu trước đây cũng chứng minh rằng thang GDS là bộ công cụ đáng tin cậy và có giá trị để đánh giá người cao tuổi ở nhiều quốc gia khác nhau [2],[1],[7],[8].

Ở Việt Nam, thang GDS chưa được thẩm định để đánh giá trầm cảm. Do đó thẩm định phiên bản tiếng Việt của thang GDS để đánh giá trầm cảm ở người cao tuổi là rất cần thiết.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu mô tả cắt ngang thực hiện trên bệnh nhân tăng huyết áp từ 60 tuổi trở lên và điều trị nội trú tại khoa Nội lão học, bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ từ tháng 05/2020 đến tháng 03/2021. Số liệu được thu thập bằng phương pháp phỏng vấn trực tiếp lần 2 trên 55 đối tượng sử dụng thang đánh giá GDS 30 phiên bản tiếng Việt.

Phương pháp tiến hành

- **Chuyển ngữ thang đo:** Thang đo GDS chưa được dịch và thẩm định trong điều kiện nghiên cứu tại Việt Nam. Chúng tôi tiến hành chuyển ngữ và đánh giá thang đo. Quá trình này bao gồm các bước sau: Dịch thuận (hai người dịch độc lập tạo thành bản dịch T1 và T2) tổng hợp (người dịch 3 tổng hợp 2 bản T1 và T2 thành bản dịch T12) và dịch ngược (các bản dịch BT1, BT2 từ 2 người dịch độc lập khác); các phiên bản dịch (T1, T2, T12, BT1, BT2) sẽ được đánh giá và góp ý bởi hội đồng chuyên gia (gồm có 7 thành viên: 1 chuyên gia về phương pháp nghiên cứu, 1 bác sĩ có chuyên môn về lĩnh vực nghiên cứu, 1 chuyên gia ngôn ngữ và 4 dịch giả).

- **Thẩm định bộ câu hỏi:** Chúng tôi đánh giá độ tin cậy (reliability) thông qua hệ số Cronbach's alpha, độ ổn định (test-retest reliability) qua hệ số tương quan Spearman's. Tính chính xác (validity) được xác định thông qua ý kiến đánh giá của hội đồng chuyên gia. Dữ liệu được phân tích bằng SPSS 18.0.

- Độ tin cậy (Reliability):

+ Tính nhất quán (internal consistency): Thang đo xem như đạt tính nhất quán khi giá trị Cronbach's alpha > 0,5 [10].

+ Độ ổn định (test – retest reliability): Thang đo được xem như ổn định nếu hệ số Spearman's > 0,3 và p < 0,05

- **Tính chính xác (Validity):** Tính chính xác về nội dung (content validity): Dựa trên ý kiến đánh giá của hội đồng chuyên gia và điểm đánh giá mức độ tương đương giữa bản dịch và bản gốc của thang đo. Giá trị nội dung được đánh giá là đạt khi tất cả các câu hỏi nhận được sự đồng thuận của > 50% các thành viên của hội đồng.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Thẩm định bộ câu hỏi

- Độ tin cậy: Tính nhất quán của thang đo được đánh giá bằng hệ số Cronbach's alpha. Các mục của thang đo GDS-30 được trình bày trong Bảng 1.

Bảng 1: Giá trị Cronbach's alpha của thang đo GDS-30 (n=55)

Câu	Hệ số tương quan biến tổng	Hệ số Cronbach's alpha nếu loại bỏ câu hỏi	Hệ số Cronbach's alpha của cả thang đo
1	0,599	0,908	0,912
2	0,281	0,913	
3	0,585	0,908	
4	0,722	0,904	

TẠP CHÍ Y DƯỢC HỌC CẦN THƠ – SỐ 46/2022

Câu	Hệ số tương quan biến tổng	Hệ số Cronbach's alpha nếu loại bỏ câu hỏi	Hệ số Cronbach's alpha của cả thang đo
5	0,356	0,912	
6	0,526	0,909	
7	0,586	0,907	
8	0,522	0,909	
9	0,718	0,905	
10	0,676	0,906	
11	0,468	0,910	
12	0,293	0,913	
13	0,676	0,906	
14	-0,049	0,917	
15	0,149	0,913	
16	0,747	0,905	
17	0,657	0,907	
18	-0,005	0,915	
19	0,693	0,906	
20	0,508	0,909	
21	0,610	0,907	
22	0,373	0,911	
23	0,381	0,911	
24	0,473	0,910	
25	0,385	0,911	
26	0,360	0,911	
27	0,660	0,906	
28	0,494	0,909	
29	0,509	0,909	
30	0,368	0,911	

Nhận xét: Tổng hệ số Cronbach's alpha là 0,912. Chỉ số này cho thấy tính nhất quán nội bộ rất tốt.

- Độ ổn định (test-retest reliability): Hệ số tương quan Spearman's giữa kết quả trả lời thang đo GDS-30 lần 1 và lần 2 của 55 bệnh nhân được trình bày trong Bảng 2.

Bảng 2: Hệ số tương quan Spearman's

Câu	Hệ số tương quan Spearman's	p
1	0,152	0,268
2	0,386	0,004
3	0,126	0,359
4	0,439	0,001
5	0,297	0,028
6	0,458	<0,001
7	0,429	<0,001
8	0,421	0,001
9	0,443	0,001
10	0,452	0,001
11	0,331	0,014
12	0,603	<0,001

TẠP CHÍ Y DƯỢC HỌC CẦN THƠ – SỐ 46/2022

Câu	Hệ số tương quan Spearman's	p
13	0,608	<0,001
14	0,346	0,01
15	-0,098	0,477
16	0,363	0,007
17	0,270	0,046
18	0,444	0,001
19	0,102	0,458
20	0,336	0,012
21	0,495	<0,001
22	0,313	0,02
23	0,179	0,191
24	0,373	0,005
25	0,530	<0,001
26	0,149	0,279
27	0,39	0,003
28	0,288	0,033
29	0,535	<0,001
30	0,542	<0,001
Tổng điểm 30 câu	0,5	<0,001

Nhận xét: Hệ số tương quan Spearman's: 0,5 với $p < 0,001$ cho thấy thang đo có độ ổn định cao.

Thẩm định tính chính xác

- Tính chính xác về nội dung: Hội đồng chuyên gia đánh giá mức độ tương đương giữa bản dịch và bản gốc của thang đo GDS30 về ngữ nghĩa, thành ngữ, trải nghiệm và khái niệm. Điểm đánh giá được trình bày trong bảng 3.

Bảng 3: Điểm đánh giá của hội đồng chuyên gia cho thang đo GDS30

Câu	Tương đương về ngữ nghĩa	Tương đương về thành ngữ	Tương đương về trải nghiệm	Tương đương về khái niệm
Tên thang đo	7/7	7/7	7/7	7/7
1	7/7	7/7	7/7	7/7
2	6/7	7/7	7/7	7/7
3	7/7	7/7	6/7	7/7
4	7/7	7/7	7/7	7/7
5	5/7	5/7	5/7	5/7
6	6/7	6/7	5/7	6/7
7	7/7	7/7	6/7	7/7
8	5/7	5/7	5/7	5/7
9	7/7	7/7	7/7	7/7
10	5/7	5/7	5/7	5/7
11	4/7	4/7	4/7	4/7
12	7/7	7/7	7/7	7/7
13	7/7	7/7	7/7	7/7
14	5/7	5/7	4/7	5/7
15	6/7	6/7	6/7	6/7
16	6/7	6/7	6/7	6/7

Câu	Tương đương về ngữ nghĩa	Tương đương về thành ngữ	Tương đương về trải nghiệm	Tương đương về khái niệm
Tên thang đo	7/7	7/7	7/7	7/7
17	5/7	5/7	4/7	5/7
18	7/7	7/7	7/7	7/7
19	5/7	5/7	5/7	5/7
20	7/7	7/7	7/7	7/7
21	7/7	7/7	7/7	7/7
22	7/7	7/7	7/7	7/7
23	4/7	4/7	4/7	4/7
24	7/7	7/7	7/7	7/7
25	7/7	7/7	7/7	7/7
26	7/7	7/7	7/7	7/7
27	5/7	5/7	5/7	5/7
28	5/7	5/7	4/7	5/7
29	7/7	7/7	6/7	7/7
30	7/7	7/7	6/7	7/7
Trung bình của 30 câu hỏi	184/210 (0,88)	185/210 (0,88)	177/210 (0,84)	185/210 (0,88)

Nhận xét: Đánh giá mức độ tương đương giữa bản dịch và bản gốc của thang đo GDS30, hội đồng chuyên gia đánh giá điểm trung bình là 0,84 điểm cho tiêu chí tương đương trải nghiệm, 3 tiêu chí còn lại (tương đương về ngữ nghĩa, thành ngữ và khái niệm) đều đạt điểm trung bình là 0,88.

IV. BÀN LUẬN

Quá trình thẩm định thang đo GDS phiên bản tiếng Việt đã đưa ra các dữ liệu có ý nghĩa thống kê về độ tin cậy và tính chính xác cao. Hệ số Cronbach's alpha đạt 0,912 cho thấy tính nhất quán nội bộ của các câu hỏi là rất tốt [10]. Tất cả các câu hỏi đều có hệ số tương quan biến tổng phù hợp ($\geq 0,3$). Trong nghiên cứu đánh giá phiên bản tiếng Ý của thang đo này, hệ số Cronbach's alpha đạt 0,839 [3]. Hệ số Cronbach's alpha trong các phiên bản ngôn ngữ khác dao động từ 0,839 – 0,91 [3] [5].

Xét về độ ổn định của thang đo trong phiên bản tiếng Việt, hệ số tương quan Spearman's đạt 0,5 với $p < 0,001$. Trong phiên bản tiếng Hàn Quốc, độ tin cậy (tương quan Pearson) là 0,91 ($p < 0,01$) cho thấy hiệu suất của GDS-30 rất ổn định [6]. Trong phiên bản tiếng Ý, độ tin cậy của thang đo sau kiểm tra lại (ICC) là 0,91 [5]. Thời gian tiến hành kiểm tra lại trong 2 nghiên cứu trên trong khoảng từ 1 – 7 ngày, trong khi đó, nghiên cứu của chúng tôi tiến hành kiểm tra lại trong 7 – 14 ngày. Với thời gian nghiên cứu dài hơn, người bệnh lớn tuổi có thể không nhớ rõ chính xác những việc đã xảy ra trong thời gian trước đó và những bệnh nhân khảo sát lại có tình trạng bệnh nghiêm trọng hơn so với các bệnh nhân khác (do thời gian nằm viện lâu hơn) nên có sự chênh lệch. Do đó, hệ số tương quan Spearman's trong nghiên cứu của chúng tôi ở mức trung bình. Trong phiên bản tiếng Việt, có 6 câu không có độ ổn định sau khi 2 lần phỏng vấn: 1, 3, 15, 19, 23, 26. Có 3 trong 6 câu này (1, 15, 19) là các câu hỏi mang tính tích cực (người bệnh phải trả lời không khi có biểu hiện trầm cảm), 3 câu còn lại là các câu mang tính tiêu cực. Do đó, có thể thấy các câu trên không đủ tính ổn định theo thời gian khi xét riêng lẻ trong nghiên cứu của chúng tôi, loại trừ nghiên cứu nhân người bệnh trả lời theo cảm tính.

Riêng về tính chính xác của thang đo, do không có phương pháp thống kê nào đo lường chính xác nội dung nên chúng tôi dựa trên ý kiến đánh giá của hội đồng chuyên gia và điểm đánh giá mức độ tương đương giữa bản dịch và bản gốc của thang đo để thẩm định độ chính xác về nội dung của bản dịch và bản gốc.

Phiên bản tiếng Việt của thang đo GDS được thực hiện qua các bước cơ bản như đã đề cập. Trong quá trình dịch thuận, các dịch giả vẫn gặp một số khó khăn khi làm rõ nghĩa một số cụm từ. Ví dụ “thoughts you can’t get out of your head” câu 6, “helpless” câu 10, “more problems with memory than most” câu 14, “downhearted and blue” câu 16, “feel pretty worthless the way you are now?” câu 17. Tuy nhiên, sau khi tạo bản dịch tổng hợp T12, người dịch 3 và 2 người dịch ở bước dịch thuận cùng thảo luận để đạt được sự đồng thuận về việc chỉnh sửa từ ngữ của thang đo cho thích hợp.

Hội đồng chuyên gia có nhiệm vụ đánh giá mức độ tương đương và cho ý kiến về việc điều chỉnh nội dung của thang đo GDS 30 ở từng câu cụ thể vào phiếu đánh giá. Kết quả cho thấy điểm trung bình của các tiêu chí tương đương về ngữ nghĩa, thành ngữ và khái niệm là như nhau (0,88). Tiêu chí tương đương về trải nghiệm có thấp hơn nhưng không đáng kể (0,84). Có 12/30 câu được đánh giá là hoàn toàn tương đương về ngữ nghĩa, thành ngữ, trải nghiệm và khái niệm (câu 1,4,9,12,13,18,20,21,22,24,25,26). Các câu còn lại được hội đồng đề xuất chỉnh sửa cho phù hợp với ngữ cảnh và văn hóa Việt Nam.

V. KẾT LUẬN

Nghiên cứu của chúng tôi chứng tỏ rằng thang đo GDS-30 có thể sử dụng như một công cụ đáng tin cậy để sàng lọc trầm cảm ở bệnh nhân cao tuổi trong lâm sàng. Tuy nhiên, đây là nghiên cứu cắt ngang, được thực hiện tại một cơ sở y tế duy nhất với sự phức tạp của dân số, nên cần có một nghiên cứu lâm sàng lớn hơn để chứng minh thang đo này cũng như kết hợp với các phương tiện tầm soát trầm cảm khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Adams, K.B., Matto, H.C., Sanders, S., (2004), Confirmatory factor analysis of the Geriatric Depression Scale. *Gerontologist* 44, 818–826.
2. Burke, W.J., Roccaforte, W.H., Wengel, S.P., Conley, D.M., Potter, J.F., (1995) The reliability and validity of the Geriatric Depression Rating Scale administered by telephone. *J. Am. Geriatr. Soc* 43, 674–679.
3. Ertan T. and Eker E., (2000), Reliability, validity, and factor structure of the geriatric depression scale in Turkish elderly: Are there different factor structures for different cultures? (in eng), *Int Psychogeriatr*, vol. 12, no. 2, pp. 163-72.
4. Fiske, A., Wetherel, J, L., Gatz, M., (2009), Depression in older adults. *Annu. Rev. Clin. Psychol* 5, 363–389.
5. Galeoto G. *et al.* (2018), A Psychometric Properties Evaluation of the Italian Version of the Geriatric Depression Scale, (in eng), *Depress Res Treat*, vol. 2018, p. 1797536.
6. Kim L. J. Y. *et al.* (2008), Standardization of the korean version of the geriatric depression scale: Reliability, validity, and factor structure, (in eng), *Psychiatry Investig*, vol. 5, no. 4, pp. 232-8.
7. Malakouti, S.K., Fatollahi, P., Mirabzadeh, A., Salavati, M., Zandi, T., (2006) Reliability, validity and factor structure of the GDS-15 in Iranian elderly. *Int. J. Geriatr. Psychiatry* 21, 588–593.
8. Mui, A.C., Kang, S.Y., Chen, L.M., Omanski, M.D., (2003), Reliability of the Geriatric Depression Scale for use among elderly Asian immigrants in the USA. *Int. Psychogeriatr* 15, 253–271.

9. Stanetic K., Stanetic M. et al (2017), Prevalence of depression in patients with hypertension. *International Journal of Medical and Health Research*, 3(2), 16-21.
10. Taber K. S., (2018), The Use of Cronbach's Alpha When Developing and Reporting Research Instruments in Science Education, *Research in Science Education*, vol. 48, no. 6, pp. 1273-1296.
11. Vietnam National Committee on Aging (2019), *Towards a comprehensive national policy for an ageing in Viet Nam*.

(Ngày nhận bài: 13/12/2021 - Ngày duyệt đăng: 15/01/2022)
